

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2019

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh

2. Ông Trần Quang Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim Li, sinh năm 1959, nơi cư trú tổ 26, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, nơi cư trú Tổ 26, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 18/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Kim L trình bày:

Vào năm 2002 bà L và ông S tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình chấp thuận tổ chức đám cưới, nữ trang cưới không có. Ông và bà về chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới bà L và ông S sống tại ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long, sống chung hạnh phúc được khoảng 05 năm và không có con chung.

Trong thời gian chung sống ông, bà không có tạo lập ra được tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai thiếu nợ ông, bà.

Nguyên nhân bà L xin ly hôn với ông Nguyễn Văn S do trong thời gian sống chung ông và bà thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, do đời sống kinh tế

tiền bạc trong gia đình gặp nhiều khó khăn từ đó vợ chồng thường hay cự cãi với nhau về kinh tế gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống chung không có hạnh phúc nên ông S và bà L sống ly thân từ ngày 13/5/2019 đến nay. Hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Bà L xác định tình cảm với ông S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hồ Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản: Bà Hồ Thị Kim L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn S:*

Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông S hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Văn S, về con chung: Không có. Về quan hệ tài sản: Bà L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Hồ Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Văn S cư trú tại tổ 26, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/8/2019 triệu tập tham dự phiên tòa vào các ngày 09/9/2019 và ngày 19/9/2019 cho ông Nguyễn Văn S đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông S hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Sang. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim L và Ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 2002 không đăng ký kết hôn. Do đó, về hôn nhân Ông S và

bà L đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên giữa bà Hồ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn S không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Bà Hồ Thị Kim L không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim L được miễn án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Hồ Thị Kim L không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Hồ Thị Kim L.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS. H Bình Tân;
- UBND xã Nguyễn Văn Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm